

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2012/QĐ-UBND

*Kon Tum, ngày 01 tháng 6 năm 2012***QUYẾT ĐỊNH**

Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý sử dụng vốn ủy thác từ ngân sách tỉnh sang Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với hộ nghèo trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 13/2008/QĐ-UBND ngày 2-4-2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Thông tư số 161/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Hướng dẫn thực hiện qui chế xử lý nợ bị rủi ro của Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 24/2005/TT-BTC ngày 01/4/2005 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện qui chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ các cơ chế, hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác của Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 13/2008/QĐ-UBND ngày 02/4/2008 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý sử dụng vốn ủy thác từ ngân sách tỉnh sang Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với hộ nghèo trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý, sử dụng vốn ủy thác từ ngân sách tỉnh sang Chi nhánh NHCSXH tỉnh để cho vay đối với hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Kon Tum được ban hành kèm theo Quyết định số 13/2008/QĐ-UBND ngày 02/4/2008 của UBND tỉnh như sau:

1. Bổ sung khoản 3 Điều 5 như sau: Trường hợp hộ nghèo khi vay vốn thuộc đối tượng được Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ lãi suất thì thực hiện thu lãi đối với hộ vay bằng mức lãi suất cho vay trừ đi (-) mức hỗ trợ lãi suất của UBND tỉnh.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6:

- *Tại khoản 2, sửa đổi bổ sung như sau:* Nguyên tắc xử lý nợ rủi ro, biện pháp xử lý nợ bị rủi ro, thời gian xem xét xử lý rủi ro, hồ sơ pháp lý để xem xét xử lý rủi ro được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ; Hướng dẫn thực hiện quy chế xử lý nợ rủi ro của Bộ Tài chính tại Thông tư số 161/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 và Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 27/01/2011 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) về ban hành Quy định xử lý nợ rủi ro trong hệ thống NHCSXH và các văn bản hiện hành về xử lý rủi ro.

- *Bổ sung thêm đoạn 5 khoản 3 Điều 6 như sau:* Ngoài những mục quy định tại điểm 3 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 13/2008/QĐ-UBND của UBND tỉnh; bổ sung thêm mục: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 27/01/2011 của Chủ tịch Hội đồng quản trị NHCSXH ban hành Quy định xử lý nợ bị rủi ro trong hệ thống NHCSXH.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7:

- Sửa đổi, bổ sung mục b) khoản 2 như sau: Trích lập quỹ dự phòng rủi ro tín dụng: Theo mức quy định của Bộ Tài chính. Trường hợp Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng không sử dụng hết trong năm thì được chuyển sang năm sau để bù đắp rủi ro tín dụng cho những năm sau. Trường hợp Quỹ dự phòng rủi ro không đủ để bù đắp rủi ro trong năm, Giám đốc Sở Tài chính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Sửa đổi, bổ sung mục d) khoản 2 như sau: Phần còn lại, phân phối 100% cho Chi nhánh NHCSXH để chi phí quản lý tại NHCSXH, chi trả kinh phí hoạt động, khen thưởng Ban đại diện HĐQT các cấp và các khoản chi phí quản lý khác theo quy định của NHCSXH.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 9:

- *Tại đoạn 3 khoản 1 sửa đổi, bổ sung như sau:* Kiểm tra việc phân phối, sử dụng lãi thu được theo Điều 7 quy chế ban hành tại Quyết định số 13/2008/QĐ-UBND và Quy chế sửa đổi bổ sung ban hành kèm theo Quyết định này.

- *Bãi bỏ đoạn 2 khoản 1 như sau:* chủ trì, phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh, Sở Lao động TBXH, thẩm định hồ sơ hộ nghèo vay vốn bị rủi ro, phúc tra và lập thủ tục xử lý báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- *Bãi bỏ đoạn 4 khoản 1 như sau:* hướng dẫn nội dung chi từ nguồn lãi phân phối qua Sở Lao động TBXH.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hùng